TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 17 /2019/HS-ST
Ngày: 07-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và ông Lê Thanh T

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân C - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo;

TRẦN THANH Đ *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm: 1986, tại BR - VT;

- Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, khu phố Lập Phước, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR - VT.

- Nơi cư trú: Không ổn định.

- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông: Trần Văn Ph, sinh năm:1956 và bà Đặng Thị M, sinh năm: 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Hiện đang trú tại Tổ 7, khu phố Lập Phước, phường Mỹ Xuân, thị xã PM, tỉnh BR - VT.

- Vợ, con: chưa có

- Tiền án: Năm 2016, bị TAND tỉnh BT xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 67/2016/HSPT ngày 20/7/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2018. Hiện chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

-Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2005/ HSST ngày 08/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh BR - VT xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2006. Hiện đã được xoá án tích.

Trần Thanh Đ bị bắt giữ từ ngày 09/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HT; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Bị hại*: **Nguyễn Thị Anh Th**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT *(vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Thị Hà**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 09/02/2019, trong lúc ở trọ tại nhà nghỉ Anh Thi thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT, Trần Thanh Đ phát hiện sát bên nhà nghỉ Anh Thi có nhà của chị Nguyễn Thị Anh Th không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Th lấy trộm tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi bộ ra phía sau nhà chị Th, thấy cửa phía sau đóng và quan sát thấy gần cánh cửa có 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm và 01 cái kiềm bằng kim loại. Đ dùng khúc gỗ để nậy cánh cửa và dùng kiềm cắt phá cánh cửa tạo thành một lỗ trống rồi đột nhập vào nhà chị Th. Sau khi đột nhập vào trong nhà, Đ lục tìm tài sản thì phát hiện trong ngăn tủ gỗ ở phòng ngủ có một cái ví màu đen, trong ví có 01 chiếc lắc vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1,4 chỉ; Đ lấy hết số vàng này rồi đi ra phòng khách thấy có 02 xe mô tô đều có sẵn chìa khóa đang dựng tại đây, Đ dùng chìa khóa mở cốp của 02 xe mô tô lục tìm nhưng không thấy tài sản gì có giá trị nên Đ đi về lại phòng trọ của mình cất giấu cái kiềm vào trong balô của mình. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Đ thuê ông Hồ Văn H là người chạy xe ôm chở đến tiệm vàng Hà Tánh, thuộc khu phố 6, thị trấn Tân Nghĩa bán số vàng trộm cắp cho chị Nguyễn Thị H (là chủ tiệm vàng) với số tiền 16.670.000đồng. Sau đó, Đ dùng số tiền bán vàng gửi cho chị Hà Thị H, trú tại khu phố 3, thị trấn Tân Nghĩa 1.200.000 đồng để nhờ chị H trả nợ giùm cho mình 1.000.000 đồng và cho con chị H 200.000 đồng. Ngoài ra, Đ trả tiền xe ôm cho ông H 30.000 đồng và mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 cùng tai nghe với giá 6.630.000 đồng. Khi Đ về lại nhà nghỉ Anh Thi thì bị Công an huyện HT mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp lại số tiền 8.175.000 đồng là tiền bán vàng trộm cắp và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7, 01 tai nghe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2019, xác định: 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng loại 24k có trọng lượng 4 chỉ và 01

chiếc nhẫn bằng vàng loại 18k có trọng lượng 1,4 chỉ có tổng giá trị là: 17.140.000đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 18k, trọng lượng 1,4 chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Anh Th.

- 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm, 01 cái kiềm bằng kim loại (dài 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại và số tiền 9.405.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện HT quản lý.

Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Thanh Đ: 01 balô vải màu đỏ, đen hiệu Fashion, 01 áo thun ngắn tay màu trắng đục, 01 điện thoại di động hiệu Mi màu vàng, 01 khẩu trang bằng vải, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoác màu đen. Vì đây là các tài sản của Đ, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho Đ.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự; Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Trần Thanh Đ phải bồi thường số tiền 16.670.000 đồng (là số tiền chị H đã đưa cho Đ để mua số vàng nêu trên), hiện Đ chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 15 /CT-VKS–HT ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT giữ quyền công tố luận tội và đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm, 01 cái kiềm bằng kim loại (dài 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ). Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Riêng 9.405.000 đồng là số tiền còn lại từ việc bán vàng nên đề nghị trả cho chị H.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 7.265.000 đồng.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện HT đã viện dẫn trong cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Riêng chị Nguyễn Thị Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên sự vắng mặt của chị Th không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Trần Thanh Đ biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/02/2019, khi phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Anh Th không có người trông coi nên Đ đã lén lút đột nhập vào nhà chị Th lấy trộm 01 chiếc lắc vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1,4 với tổng giá trị là: 17.140.000đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị nêu trên của Trần Thanh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa

phương. Ngoài ra bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật, bản thân bị cáo có nhân thân xấu; Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 18k, trọng lượng 1,4 chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Anh Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 balô vải màu đỏ, đen hiệu Fashion, 01 áo thun ngắn tay màu trắng đục, 01 điện thoại di động hiệu Mi màu vàng, 01 khẩu trang bằng vải, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoát màu đen. Đây là các tài sản không liên quan đến vụ án và Cơ quan CSĐT Công an huyện HT đã trả lại cho chủ sở hữu là Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại và số tiền 9.405.000 đồng. Đây là những tài sản do Đ dùng số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự. Xét đề nghị tuyên trả số tiền 9.405.000 đồng cho chị H của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT. Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ pháp luật để chấp nhận đề nghị nêu trên.

- Đối với 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm, 01 cái kiềm bằng kim loại (dài 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ). Đây là những công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị và giá trị nhỏ, không đáng kể; Quá trình điều tra đã xác định những tang vật này là của chị Th nhưng chị Th không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Anh Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có ý kiến xin được nhận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại và số tiền 9.405.000 đồng để trừ số tiền 16.670.000 đồng mà chị H đã đưa cho Đ để mua vàng, không yêu cầu Đ bồi thường nữa. Xét yêu cầu này của chị H là không có căn cứ pháp luật nên Hội

đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H nên cần tiếp tục tạm giữ các tài sản nêu trên để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[8]Bị cáo Trần Thanh Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Đ 02 *(Hai)* năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09/02/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại, hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 và số tiền 9.405.000 đồng theo biên lại thu tiền số 0002435 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

-Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm, 01 cái kiềm bằng kim loại (dài 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ), hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 16.670.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 833.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình K

Nơi nhận:
VKSND tỉnh BT;
VKSND, CA huyện HT;
Cơ quan THAHS tỉnh BT;
Nhà tạm giữ CA huyện HT ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TÒA ÁN HUYỆN HÀM TÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. ngày 07 tháng 5 năm 2019; Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Lê Thanh Tú

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo Trần Thanh Định *(tên gọi khác: Không)*, sinh năm: 1984, tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, khu phố Lập Phước, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3

b) Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3

c) Có căn cứ kết tội bị cáo theo khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: 3/3

d) Hình phạt:

Ý kiến ông Ái: Bị cáo là người đã bị kết án về hành vi trộm cắp chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội, nhân thân xấu; Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật và tài sản người khác, thể hiện bản chất tham lam nên cần phải xử lý nghiêm. Tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù.

- Ý kiến ông Tú: Thống nhất đề nghị và phân tích trên của ông Ái, sau khi phạm tội thì bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại nên đề nghị xử phạt 02 năm tù.

- Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với phân tích và đề nghị trên của hai hội thẩm, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Biện pháp tư pháp: Không

- Xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu đen, 01 tai nghe màu đen, 01 dây sạc điện thoại và số tiền 9.405.000 đồng, hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản ngày 04/4/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn kích thước 6 x 120cm, 01 cái kiềm bằng kim loại (dài 25cm, cán bọc nhựa màu đỏ).

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Thanh Định phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hà số tiền 16.670.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

e) Án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 833.500đồng án phí DSST.

Kết quả biểu quyết 3/3

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

h) Quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút, ngày 07 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khương